

Tây Ninh, ngày 05 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH 09

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2022 - 2023

(V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi (“**Luật Doanh Nghiệp 2020**” hoặc “**LDN**”);
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 (“**Luật số 03/2022/QH**”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thực thi (“**Luật Chứng Khoán**” hoặc “**LCK**”);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“**NĐ 155**”);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“**Thông tư 116**”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“**Điều Lệ**”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa hiện hành (“**Quy chế nội bộ về quản trị công ty**”);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa hiện hành (“**Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị**”).

Luật Doanh Nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH) đã điều chỉnh một số nội dung liên quan đến tỷ lệ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thành phần ký Biên bản họp Hội đồng quản trị. Do đó, Công ty cần phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tương ứng của Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị để phù hợp với quy định mới của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (TTC-BH) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Vấn đề 01: Sửa đổi Điều Lệ

Sửa đổi, bổ sung Khoản 14, Điều 28 và Khoản 2 và Khoản 3, Điều 20 Điều lệ Công ty, nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Vấn đề 02: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 9 và Khoản 2, Điều 22 Quy chế nội bộ về quản trị công ty, nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

3. Vấn đề 03: Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Sửa đổi Khoản 2, Điều 22 Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; Tổ TLTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUỲNH BÍCH NGỌC

PHỤ LỤC: BẢNG ĐỀ XUẤT
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ
(ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH 09
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2022 – 2023 NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2023)

Ghi chú:

- Các Điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Nội dung tại văn bản hiện hành” là các nội dung được in nghiêng, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là nội dung được in đậm, gạch chân.

STT	Điều Khoản sửa Đổi, bổ Sung	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung
I.	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY				
1.	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông				
1.1.	Khoản 2, Điều 20	<p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên <u>của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</u></p> <p>a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên <u>của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</u></p> <p>a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p>	Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.	Điều chỉnh tỷ lệ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều Khoản sửa Đổi, bổ Sung	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.2.	Khoản 3, Điều 20	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết <u>của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</u>	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết <u>của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</u>	Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.	Điều chỉnh tỷ lệ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật
2.	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị				
	Khoản 14, Điều 28	Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo	Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự</u>	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	Cập nhật nội dung về thành phần ký Biên bản họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều Khoản sửa Đổi, bổ Sung	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung
		quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực.	<u>và đồng ý thông qua biên bản họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>		
II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY					
1. Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ					
	Khoản 4, Điều 9	4. Điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ a. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải được số cổ đông đại diện từ 65%	4. Điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ a. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65%	Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.	Điều chỉnh tỷ lệ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

STT	Điều Khoản sửa Đổi, bổ Sung	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>tổng số phiếu biểu quyết trở lên <u>của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>:</p> <p>(i) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>(ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>(iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p> <p>(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(v) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại <u>điểm a khoản này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này</u>, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết <u>của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>.</p> <p>c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại</p>	<p>tổng số phiếu biểu quyết trở lên <u>của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>:</p> <p>(i) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại</p> <p>(ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>(iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty</p> <p>(v) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định <u>tại điểm a khoản này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</u>, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết <u>của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>.</p>		<p>phù hợp với quy định pháp luật</p>



STT	Điều Khoản sửa Đổi, bổ Sung	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Điểm a Khoản 4 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.	c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.		
2. Điều 22. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT					
	Khoản 2, Điều 22	2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp HĐQT phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT <i>tham dự họp</i> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại	2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	Cập nhật nội dung về thành phần ký Biên bản họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều Khoản sửa Đổi, bổ Sung	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung
		khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực.	<u>đự và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>		
III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1. Điều 22. Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT					
	Khoản 2, Điều 22	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT <i>tham dự họp</i> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT <u>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	Cập nhật nội dung về thành phần ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

STT	Điều Khoản sửa Đổi, bổ Sung	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung
		thì biên bản này có hiệu lực.	định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>		phù hợp với quy định pháp luật